| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CỦ CHI**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 573/2018/DSST

Ngày: 29/11/2018

*V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2018/TLDS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 297/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T.

Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, tòa nhà R, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Ưu T, sinh năm 1991.

Địa chỉ liên lạc: Số 26 Đào Duy Anh, phường 9, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số: 783/UQTA-VH.18 ngày 01 tháng 8 năm 2018).

Ông Đỗ Ưu T có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Trần Văn S, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa ngày 29/11/2018, nguyên đơn Công ty T trình bày sự việc như sau:

Ngày 20/5/2015, nguyên đơn có ký hợp đồng tín dụng số: 20150520-100137-0007 với ông Trần Văn S. Nguyên đơn cho ông S vay số tiền 43.284.685đ (bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng) với lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông S có trách nhiệm thanh toán số tiền 81.135.000đ (tám mươi mốt triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng), gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.211.000đ (hai triệu hai trăm mười một nghìn đồng), tháng cuối cùng trả 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký. Ông S đã trả cho nguyên đơn được tổng cộng số tiền là 30.553.000đ (ba mươi triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng). Kể từ ngày 27/3/2018 đến nay, ông S không trả thêm bất kỳ khoản tiền nào.

Nay nguyên đơn yêu cầu ông S phải trả cho nguyên đơn một lần số tiền nợ đến hạn là 50.582.000đ (năm mươi triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông S trả nợ, ngoài ra không yêu cầu ai khác.

Ông S không thế chấp bất kỳ tài sản nào cho nguyên đơn.

- Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt ông Trần Văn S nên không có lời khai của ông S.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của Công ty T, Tòa án đã thụ lý vụ kiện có mối quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Bị đơn trong vụ kiện là ông Trần Văn S hiện có địa chỉ tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Bị đơn ông Trần Văn S vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S.

- Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty T về việc yêu cầu ông S phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ đến hạn là 50.582.000đ (năm mươi triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Hội đồng xét xử nhận định:*

Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/5/2015, bị đơn có ký hợp đồng tín dụng số: 20150520-100137-0007 để vay của nguyên đơn số tiền 43.284.685đ (bốn mươi ba triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm tám mươi lằm đồng), lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông S có trách nhiệm thanh toán số tiền 81.135.000đ (tám mươi mốt triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng), gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.211.000đ (hai triệu hai trăm mười một nghìn đồng), tháng cuối cùng trả 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Ông S đã trả cho nguyên đơn được tổng cộng số tiền là 30.553.000đ (ba mươi triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng). Hiện ông S còn nợ nguyên đơn số tiền 50.582.000đ (năm mươi triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng). Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu ông S phải trả cho nguyên đơn số tiền trên là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân ông S trả tiền, ngoài ra không yêu cầu ai khác cùng trả tiền nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét cần buộc bị đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty T.

Buộc ông Trần Văn S phải trả cho Công ty T số tiền nợ đến hạn là 50.582.000đ (năm mươi triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng), thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm buộc ông S phải nộp là 2.529.100đ (hai triệu năm trăm hai mươi chín nghìn một trăm đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 1.452.050đ (một triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn không trăm năm mươi đồng) cho Công ty T theo biên lai số: 0008277 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Thanh Hương**